

Bản án số: 172/2020/HS-PT
Ngày 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng.
- *Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Tuyết.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLPT-HS ngày 18/6/2020 đối với bị cáo Phạm C, Trương D. Do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Phạm C (B); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 95 đường Y, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm C và con bà Lê Thị L, hiện trú tại thôn K, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Trương D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 95 đường Y, phường T, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương M (chết) và con bà Huỳnh Thị D, hiện trú tại hẻm

267 H, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-PK02 ngày 02/3/2020 của Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Đắk Lắk về việc tuần tra kiểm soát để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (Kế hoạch được Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt) và Phân công số 225/PCLL-TĐ ngày 14/4/2020 của Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động - Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời tập trung xử lý nghiêm đối tượng vi phạm các quy định về giao thông xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Theo phân công, tổ công khai có 04 đồng chí công an gồm Nguyễn Xuân L (Tổ trưởng), Nguyễn Hữu D, Y B, Y N, thời gian tuần tra kiểm soát công khai từ 13 giờ 30 đến 19 giờ, tại địa bàn thành phố B. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, các đồng chí Nguyễn Xuân L, Nguyễn Hữu D, Y B, Y N đều mặc quân phục cảnh sát cơ động theo quy định đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường N thì phát hiện bị cáo Phạm C điều khiển xe mô tô biển số 47M3-7891 chở bị cáo Trương D và anh Huỳnh Q đi từ đường A ra đường N. Cả 3 đều không đội mũ bảo hiểm, bị cáo Phạm C và bị cáo Trương D không đeo khẩu trang. Tổ tuần tra yêu cầu bị cáo C dừng và xuống xe để làm việc nhưng C không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe lên vỉa hè, dừng xe tại trước tiệm thuốc tây số 304 N, phường T, thành phố B. C và D đi vào bên trong tiệm thuốc trốn, Q đứng ở ngoài. Anh D vào trong tiệm thuốc yêu cầu C, D ra ngoài làm việc và thông báo cho C biết về hành vi vi phạm quy định về Luật an toàn giao thông đường bộ (chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm), hành vi không đeo khẩu trang theo Chỉ thị 16 và yêu cầu C xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép lái xe mô tô. Tuy nhiên, C không chấp hành, chửi, xô đẩy và nhổ nước bọt về phía lực lượng tuần tra. Khi anh D sử dụng điện thoại di động để quay lại hành vi của C thì C xông vào dùng tay đánh vào đầu, người của anh D. Bị cáo D cùng bị cáo C xô đẩy, chửi lại lực lượng tuần tra. Bị cáo C giật chùm chìa khóa xe mô tô chuyên dụng của cảnh sát cơ động, xô đổ xe, ném chìa khóa, tiếp tục chửi bới, xô đẩy lực lượng tuần tra. Tổ tuần tra khống chế C thì D chạy đến xô ngã anh Y N, Y B, còn C dùng tay đánh nhiều cái vào người anh D.

Tổ tuần tra không chế C và D đưa về trụ sở Công an phường T, thành phố B để làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm C và Trương D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm C 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Trương D 01 năm 04 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 15/5/2020, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phạm C là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm C. Xét mức hình phạt 01 năm 04 tháng tù đối với bị cáo Trương D là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi không quyết liệt như bị cáo Phạm C nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ lời khai nhận tội của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 tại khu vực trước số nhà 304 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Phạm C và Trương D có hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực như chửi bới, nhổ nước bọt, xô đẩy, dùng tay đánh các anh Nguyễn Hữu D, Y B, Nguyễn Xuân L và Y N là các thành viên của Tổ tuần tra của Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động - Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk nhằm cản trở tổ tuần tra thực hiện công vụ và trốn tránh việc xử lý vi phạm luật giao thông đường bộ, thực hiện Chỉ thị 16 về việc cách ly xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm C, Trương D xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid 19, các bị cáo không tuân thủ quy định của Thủ tướng chính phủ, tụ tập ăn nhậu, không đeo khẩu trang, không giữ khoảng cách tối thiểu, chở 03 người, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, không mang giấy chứng nhận đăng ký xe, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, khi lực lượng chức năng yêu cầu các bị cáo dừng xe, kiểm tra giấy tờ thì các bị cáo chống đối, chửi bới, xô đẩy, dùng tay đánh lại. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo C là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trương D: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 04 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi không quyết liệt như bị cáo Phạm C nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Bị cáo Trương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm C.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm C 01 năm 06 tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2020.

- Xử phạt bị cáo **Trương D 01 năm tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS Tp. Buôn Ma Thuột;
- CC THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng